

Bản án số: 07/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 03/5/2024

V/v Ly hôn giữa chị Ngô Văn P
và anh Bùi Văn Y.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Thụ

2. Bà Bùi Thị Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hào

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc tham gia phiên tòa: Bùi Thị Nhạn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2023/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2023 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23/4/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Ngô Văn P**, sinh năm 1998, nơi cư trú: Thôn T, xã Th, huyện H, tỉnh Bắc Giang - Có mặt.

- **Bị đơn:** Anh **Bùi Văn Y**, sinh năm 1991, nơi cư trú: Xóm T, xã Phú C, huyện T, tỉnh Hòa Bình - Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình cung cấp chứng cứ cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Ngô Văn P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Văn P và anh Bùi Văn Y qua tìm hiểu đã kết hôn với nhau là tự nguyện, được UBND xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/7/2018. Sau khi kết hôn chị P về cùng chung sống với gia đình anh Y tại xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan

điểm sống. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên đến tháng 7 năm 2020 chị P đã đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ của chị ở huyện H, tỉnh Bắc Giang từ đó sống ly thân với anh Y đến nay. Trong suốt thời gian sống ly thân nhau, anh Y không quan tâm, chăm sóc, hỗ trợ kinh tế để chị P nuôi con. Nhận thấy mâu thuẫn đã quá trầm trọng không thể hàn gắn, hôn nhân hiện tại chỉ tồn tại về mặt pháp lý vì vậy chị Ngô Văn P đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với anh Bùi Văn Y.

Về con chung: Chị Ngô Văn P và anh Bùi Văn Y có 02 con chung tên là Bùi Anh T, sinh ngày 05/7/2018 và Bùi Quốc K, sinh ngày 23/5/2020. Hiện nay cả hai con chung đều ở với chị P, khi ly hôn chị P có nguyện vọng được trực tiếp là người nuôi cả hai con chung và chưa yêu cầu anh Y phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tố tụng: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Bùi Văn Y không có mặt tại Tòa án mà không có lý do chính đáng. Tòa án đã xác minh địa chỉ anh Bùi Văn Y đúng như địa chỉ mà nguyên đơn đã cung cấp. Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 5 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự cho anh Bùi Văn Y, do bị đơn anh Y được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt không có lý do nên chị P đã đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt anh Y theo quy định của pháp luật.

Kèm theo đơn khởi kiện, chị Ngô Văn P xuất trình và giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau:

- 01 Giấy chứng nhận kết hôn năm 2018 tại UBND xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình của chị Ngô Văn P và anh Bùi Văn Y;

- 01 bản sao Căn cước công dân mang tên Ngô Văn P;

- 01 bản sao trích lục khai sinh mang tên Bùi Anh T;

- 01 bản sao trích lục khai sinh mang tên Bùi Quốc K;

- 01 Thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Công an xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình cấp.

- 01 phiếu thanh toán lương tháng 12/2023 của Công ty may xuất khẩu Hà Phong, đơn vị T28A X9 T28A, địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang; 01 Xác nhận thông tin về cư trú của Ngô Văn P.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc xác minh được như sau:

Tại biên bản xác minh ngày 26/3/2024 tại Công an xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình cho biết: Anh Bùi Văn Y, sinh năm 1991 hiện có nơi đăng ký thường trú tại xóm T, xã Phú C, huyện Tân Lạc, tỉnh H. Hiện anh Y không có mặt tại địa phương, anh Y thường xuyên đi làm ăn xa, thi thoảng anh Y mới trở về địa phương. Quá trình đi làm ăn xa anh Y không có khai báo tạm trú, tạm vắng với Công an xã P. Các văn bản giấy triệu tập của Tòa án đã ủy quyền cho Công an xã P giao cho anh Y vì anh Y không có mặt tại địa phương nên Công an xã đã giao cho bố của anh Y là ông Bùi Văn Đ, ông Đ là người cùng nơi cư trú với anh Y và ông Đức cam kết sẽ giao, thông báo cho anh Y. Công an xã đã lập biên bản giao nhận và gửi cho Tòa án để làm căn cứ giải quyết vụ án theo quy định. Đối với các văn bản tố tụng của Tòa án, cán bộ Thư ký Tòa án

được phân công giải quyết vụ án đã đến giao tại địa chỉ cư trú của anh Bùi Văn Y tại xóm T, xã P để tổng đạt, nhưng do anh Y không có mặt tại địa phương nên đã tiến hành giao văn bản tố tụng cho người cùng nơi cư trú với anh Y là ông Bùi Văn Đ. Ông Đ cũng cam kết sẽ giao tận tay văn bản tố tụng cho anh Y. Tòa án cũng lập biên bản giao nhận và lưu vào hồ sơ để tiến hành giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị Ngô Văn P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình xin ly hôn với anh Bùi Văn Y, anh Y không có mặt tại Tòa án và không có văn bản trình bày quan điểm của mình nộp cho Tòa án.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa :

Đại diện Viện kiểm sát nhận định về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự khi giải quyết vụ án. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng. Đối với bị đơn có địa chỉ cư trú rõ ràng, đã được Tòa án thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn không tham gia tố tụng. Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ nơi cư trú của anh Bùi Văn Y, do vậy Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh Y có mâu thuẫn trầm trọng do anh Y và chị P bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, chia sẻ với nhau, đã có thời gian sống ly thân kéo dài cả hai đều không còn quan tâm mà bỏ mặc nhau gần 3 năm, cuộc sống chung không tồn tại nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định cho ly hôn. Về việc nuôi con chung, chị P đã trực tiếp nuôi con từ khi hai con sinh ra, hiện nay đang ở với nhà ngoại và phát triển tốt, cần xem xét nguyện vọng của nguyên đơn và điều kiện sống của các con, trong quá trình giải quyết vụ án anh Y vắng mặt không thể hiện ý chí của mình nên cần giao cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung khi ly hôn. Chấp nhận sự tự nguyện của chị P chưa yêu cầu anh Y phải cấp dưỡng nuôi hai con chung. Về tài sản do chị P khai không có và không yêu cầu giải quyết, nợ chung của vợ chồng không có nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Bùi Văn Y không có mặt tại Tòa án mà không có lý do chính đáng. Tòa án đã xác minh địa chỉ của anh Y đúng như địa chỉ mà nguyên đơn đã cung cấp. Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 3, khoản 5 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự cho anh Y. Do bị đơn là anh Y đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Anh Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa và tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa có ấn định thời gian mở phiên tòa ngày 03/6/2024 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Y theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án*: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh Y khi kết hôn là tự nguyện, không vi phạm những quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn. Do vậy hôn nhân giữa chị P và anh Y được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do hai vợ chồng không hợp nhau, không có sự cảm thông, chia sẻ, tôn trọng lẫn nhau, sống chung nhưng không có tình cảm. Chính vì vậy mà vợ chồng anh chị thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau. Vì cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên từ tháng 7 năm 2020, chị P và anh Y đã sống ly thân nhau đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng anh chị không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Như vậy chị P và anh Y không còn yêu thương, không còn chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt được vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ngô Vân P là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Xác nhận chị P và anh Y có hai con chung là Bùi Anh T, sinh ngày 05/7/2018 và Bùi Quốc K, sinh ngày 23/5/2020. Kể từ khi chị P và anh Y sống ly thân nhau thì chị P đã đưa cả hai con chung về sinh sống tại tỉnh Bắc Giang cùng gia đình bố mẹ đẻ của chị P. Trong thời gian sống ly thân anh Y không quan tâm đến cuộc sống của ba mẹ con chị P. Khi ly hôn chị P đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cả hai con và chưa yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án chị đã cung cấp cho Tòa án phiếu thanh toán lương tháng 12/2023 của Công ty may xuất khẩu Hà Phong, đơn vị T28A X9 T28A, địa chỉ: Thôn Khánh Lương Phong, xã Lương Phong, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang nơi chị P đang làm việc. Điều đó thể hiện chị P là người có thu nhập, có đủ điều kiện để nuôi con. Vì anh Y không có ý kiến quan điểm, nguyện vọng về việc giải quyết con chung khi ly hôn nên Tòa án không có căn cứ để xem xét ý kiến của anh Y. Do đó xét yêu cầu của chị P là phù hợp với điều kiện về trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên và phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị P chưa yêu cầu anh Y phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, xét đây là ý kiến tự nguyện của chị P nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về tài sản chung*: Chị Ngô Vân P khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết và việc anh Bùi Văn Y vắng mặt nên Tòa án không

lấy được ý kiến của anh Y do đó không có cơ sở xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp về tài sản chung và có yêu cầu thì sẽ được xem xét bằng vụ việc khác.

[5] *Về nợ chung*: Không có.

Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39;

khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Vân P về việc xin ly hôn; xử cho chị Ngô Vân P được ly hôn với anh Bùi Văn Y.

2. Về con chung: Giao 02 con chung của chị Ngô Vân P và anh Bùi Văn Y là Bùi Anh T, sinh ngày 05/7/2018 và Bùi Quốc K, sinh ngày 23/5/2020 cho chị Ngô Vân P trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị P chưa yêu cầu anh Y phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Bùi Văn Y có quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Chị Ngô Vân P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0000520 ngày 15/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc; chị Ngô Vân P đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB ;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- THA dân sự;
- UBND xã P, huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký tên, đóng dấu)

Hà Thị Yến

